

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 9251/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 11 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

Về mức chi và nguồn kinh phí sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn và lở mồm long móng ở gia súc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành;

Căn cứ Quyết định số 309/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc Hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm và Quyết định số 132/2007/QĐ-TTg ngày 15/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 309/2005/QĐ-TTg ngày 26 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm;

Căn cứ Quyết định số 738/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch lở mồm long móng ở gia súc;

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch tai xanh ở lợn;

Căn cứ Thông tư số 44/2006/TT-BTC ngày 24 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch lở mồm long móng ở gia súc;

Theo đề nghị của Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng sau khi thống nhất với Sở Thủy sản Nông lâm tại Tờ trình số 4011/TTr-STC-HCSN ngày 26 tháng 10 năm 2007,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Mức chi và nguồn kinh phí sử dụng phục vụ công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn và dịch lở mồm long móng ở gia súc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng được quy định tại phụ lục chi tiết đính kèm.

Điều 2. Sở Thủy sản - Nông Lâm, UBND các quận, huyện thuộc thành phố có trách nhiệm căn cứ mức chi, nguồn kinh phí sử dụng quy định tại phụ lục đính kèm

theo Điều 1 Quyết định này để tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thực hiện kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND thành phố, Giám đốc Sở Tài chính thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đà Nẵng, Giám đốc Sở Thủy sản - Nông Lâm thành phố, Chủ tịch UBND các quận, huyện căn cứ Quyết định này thực hiện./.

CHỦ TỊCH

Trần Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 9251/QĐ-UBND
ngày 22 tháng 11 năm 2007 của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức	Ghi chú
A	Chi hỗ trợ tiêu hủy, chi phục vụ công tác phòng, chống dịch:			
I	Chi hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình, cá nhân, cơ sở chăn nuôi có gia cầm, sản phẩm gia cầm và gia súc tiêu hủy			Hỗ trợ trong thời gian xảy ra dịch bệnh theo quy định của UBND thành phố
1	Gia cầm và sản phẩm gia cầm bị dịch bệnh hoặc trong vùng dịch buộc phải tiêu hủy theo quy định của UBND thành phố			
1.1	Gia cầm:			
-	Gà, vịt, ngan, ngỗng xuất chuồng	đồng/con	15.000	
-	Chim cảnh	đồng/con	20.000	
-	Bò câu	đồng/con	3.000	
-	Chim cút	đồng/con	1.000	
-	Gà con, vịt con, ngan con, ngỗng con	đồng/con	5.000	
1.2	Sản phẩm gia cầm:			
-	Trứng gà, vịt, ngan, ngỗng	đồng/quả	200	
-	Trứng cút	đồng/quả	30	
2	Gia cầm do chủ chăn nuôi tự nguyện đề nghị			Thực hiện khi có chủ trương của UBND thành phố
-	Gà, vịt, ngan, ngỗng xuất chuồng	đồng/con	10.000	
-	Gà con, vịt con, ngan con, ngỗng con	đồng/con	3.000	
3	Gia súc bị dịch bệnh phải tiêu hủy:			
3.1	Gia súc bị bệnh lở mồm long móng:			
-	Lợn	đồng/kg hơi	10.000	
-	Gia súc khác (trâu, bò, dê, cừu, hươu, nai)	đồng/kg hơi	12.000	
3.2	Lợn bị dịch bệnh tai xanh	đồng/kg hơi	10.000	
II	Chi bồi dưỡng công tác tiêm phòng			
1	Tiêm phòng dịch cúm ở gia cầm			
1.1	Bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia tiêm phòng	đồng/con/lần tiêm	100	Đối với địa bàn 4 xã miền núi thuộc huyện Hòa Vang, nếu người trực tiếp tiêm phòng có tổng số tiền chi bồi dưỡng 1 ngày dưới 50.000đồng thì được thanh toán đủ 50.000 đồng.
1.2	Bồi dưỡng cho cán bộ thôn, tổ dân phố dẫn đường	đồng/người/ngày	30.000	
2	Tiêm phòng dịch lở mồm long móng			
-	Bồi dưỡng cho người trực tiếp tham			

	gia tiêm phòng			
+	Đối với lợn	đồng/con/lần tiêm	1.000	Đối với địa bàn 4 xã miền núi thuộc huyện Hòa Vang, nếu người trực tiếp tiêm phòng có tổng số tiền chi bồi dưỡng 1 ngày dưới 50.000đồng thì được thanh toán đủ 50.000 đồng.
+	Đối với các loại gia súc khác	đồng/con/lần tiêm	2.000	nt
III	<i>Chi bồi dưỡng cho các lực lượng tham gia phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn và dịch lở mồm long móng ở gia súc:</i>			<i>Không áp dụng cho lực lượng phòng, chống dịch của các doanh nghiệp</i>
1	Trường hợp chưa có dịch:			Chỉ thực hiện chi khi có chủ trương của UBND thành phố
a	Đối với lực lượng làm nhiệm vụ tiếp nhận, xử lý thông tin; trực tại các chốt, trạm kiểm soát chính của thành phố (Kim Liên, Hòa Phước); cán bộ thú y giám sát, lấy bệnh phẩm			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	25.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	50.000	
b	Đối với lực lượng trực tại các chốt, trạm kiểm soát được lập tạm thời theo chỉ đạo của UBND thành phố:			
b.1	Đối tượng có hưởng lương ngân sách			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	25.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	50.000	
b.2	Đối tượng huy động, không hưởng lương ngân sách			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	40.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	80.000	
2	Trường hợp xảy ra dịch, bệnh:			Theo Quyết định công bố dịch của thành phố
a	Cán bộ tham gia Tổ thường trực Ban chỉ đạo cấp thành phố và quận, huyện về phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn, dịch lở mồm long móng ở gia súc được phân công làm nhiệm vụ trực, kiểm tra, chỉ đạo, giám sát công tác chống dịch; lực lượng tham gia trực tại các chốt, trạm kiểm soát chính.			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	40.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	80.000	
b	Lực lượng trực tại các chốt, trạm kiểm soát được lập tạm thời theo chỉ đạo của UBND tphố			

b.1	Đối tượng có hưởng lương ngân sách			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	40.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	80.000	
b.2	Đối tượng huy động, không hưởng lương ngân sách			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	50.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	100.000	
c	Lực lượng trực tiếp thu gom, tiêu hủy gia cầm, gia súc bị bệnh; cán bộ thú y kiểm tra gia cầm, gia súc bị bệnh chết (lấy bệnh phẩm, chẩn đoán dịch bệnh)			
-	Ngày thường	đồng/người/ngày	50.000	
-	Ngày nghỉ, ngày lễ	đồng/người/ngày	100.000	
VI	Chi phí phục vụ công tác tiêu hủy			
1	Đối với dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn:			
a	Chi phí bồi dưỡng phục vụ công tác tiêu hủy gia cầm; lợn bị mắc bệnh phải tiêu hủy; gia cầm và sản phẩm gia cầm do các lực lượng: quản lý thị trường, kiểm dịch động vật thu giữ bắt buộc phải tiêu hủy:			UBND thành phố hỗ trợ chi phí thực tế trên cơ sở đề nghị của Sở Thủy sản Nông Lâm, đảm bảo thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Công văn số 12423/BTC-HCSN ngày 14/9/2007 của Bộ Tài chính về Kinh phí phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn.
b	Chi phí hóa chất các loại phục vụ cho việc khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; trang phục phòng hộ cho lực lượng tham gia phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn:			UBND thành phố quyết định trong từng thời điểm trên cơ sở đề nghị của cơ quan thường trực Ban chỉ đạo phòng chống dịch thành phố (Sở Thủy sản Nông Lâm TP), đảm bảo tuân thủ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Đối với dịch lở mồm long móng:			
	Chi phục vụ công tác tiêu hủy đối với gia súc bị dịch lở mồm long móng: bồi dưỡng cho lực lượng trực tiếp tham gia công tác tiêu hủy gia súc; chi mua hóa chất khử trùng, tiêu độc, vệ sinh chuồng trại, môi trường; mua trang phục phòng hộ cho lực lượng tham gia tiêu hủy tính trên đầu gia súc bị tiêu hủy, cụ thể:			
-	Đối với trâu, bò	đồng/con	150.000	
-	Đối với lợn, dê, cừu, hươu, nai	đồng/con	50.000	

B	Nguồn kinh phí sử dụng chi hỗ trợ và phục vụ công tác phòng, chống dịch cúm gia cầm, dịch tai xanh ở lợn và lở mồm long móng ở gia súc
I	Trường hợp chưa có dịch: <p>Các quận, huyện sử dụng từ nguồn dự phòng ngân sách của cấp mình để chi cho nội dung liên quan đến công tác phòng dịch quy định tại phần A phụ lục này. Riêng kinh phí chi cho lực lượng tham gia trực tại các chốt, trạm kiểm soát tạm thời được thành lập theo chỉ đạo của UBND thành phố do ngân sách thành phố hỗ trợ.</p>
II	Trường hợp xảy ra dịch bệnh: <p>UBND thành phố hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch (bao gồm kinh phí hỗ trợ tiêu hủy gia cầm, gia súc và các chi phí liên quan khác từ nguồn dự phòng ngân sách thành phố và nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu (nếu có)</p>
III	Chi cho công tác tiêm phòng:
1	Đối với tiêm phòng dịch cúm gia cầm: Thực hiện theo Hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 10620/BTC-NSNN ngày 23/8/2005 về việc “Hướng dẫn bố trí, sử dụng kinh phí tiêm vắc xin phòng dịch cúm gia cầm”.
2	Đối với tiêm phòng dịch lở mồm long móng ở gia súc: Thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính tại Thông tư 44/2006/TT-BTC ngày 24/5/2006 về việc “Hướng dẫn chế độ tài chính để phòng, chống dịch lở mồm long móng ở gia súc”.